

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:84/2024/HS-ST
Ngày: 27-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Hoàng;
- Bà Nguyễn Xuân Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Thủy Tiên, bà Phan Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/LTST - HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:57/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân L (tên gọi khác: Lâm T), sinh năm: 1992, tại Tây Ninh; Nơi ĐKHHTT: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh P và bà Lưu Thị V; vợ : Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1990 (chung sống như vợ chồng không đăng ký kết hôn có 01 người con sinh năm 2024).

- Tiền án: Có 02 tiền án

+ Bản án số 24/2018/HS-ST ngày 17-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Xuân L 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23-3-2019, chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích.

+ Bản án số 62/2020/HS-ST ngày 22-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh căn cứ khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Xuân L 03 năm tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06-10-2022, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không có.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 22-02-2024 và chuyển sang tạm giam từ ngày 28-02-2024 cho đến nay; *Bị cáo có mặt.*

2. Nguyễn Thị Bé B (tên gọi khác: Không có), sinh năm: 1990, tại Tây Ninh; Nơi ĐKHHTT: ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Huỳnh Thị H1; Chồng: chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1992 (đang chấp hành án tại Trại giam C2) và chung sống như vợ chồng với Nguyễn Xuân L (bị cáo trong vụ án), không đăng ký kết hôn; con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2024.

- Tiền án: Bản án số 45/2022/HS-ST ngày 21-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị B1 Ba 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Tiền sự: Có 02 tiền sự:

+ Quyết định số 18/QĐ-XPHC ngày 15-01-2022 của Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Thị B1 Ba 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa nộp phạt.

+ Quyết định số 110/QĐ-XPHC ngày 19-3-2022 của Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Thị B1 Ba 2.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa nộp phạt.

- Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam A1, Bộ C3 từ ngày 25-01-2024 (theo Bản án số 45/2022/HSST ngày 21-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh); *Bị cáo có mặt.*

3. Lương Hào D (tên gọi khác: Hải Đ), sinh năm: 1997, tại Tây Ninh; Nơi ĐKHHT và chỗ ở: Khu phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Thanh S và bà Trương Ngọc M (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 2000; con: 01 người sinh năm 2019.

- Tiền án: Có 02 tiền án

+ Bản án số 33/2016/HSST ngày 21-6-2016 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Lương Hào D 12 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 70/2016/HSST ngày 24-8-2016 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Lương Hào D 12 tháng tù tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 33/2016/HSST ngày 21-6-2016 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh là 02 năm tù, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa bồi thường trách nhiệm dân sự, chưa xóa án tích.

- Tiền sự: Không có.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06-01-2024 và chuyển sang tạm giam từ ngày 15-01-2024 cho đến nay; *Bị cáo có mặt.*

4. Võ Văn Q (tên gọi khác: B2), sinh ngày 20-8-2005, tại Tây Ninh; Nơi ĐKHHHT: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn X (chết) và bà Nguyễn Thị Đ1; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06-01-2024 và chuyển sang tạm giam từ ngày 15-01-2024 cho đến nay; *Bị cáo có mặt.*

5. Nguyễn Văn X1 (tên gọi khác: T), sinh năm: 1985, tại Tây Ninh; Nơi ĐKHHHT: Khu phố L, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D1 và bà Biện Thị T2; vợ : Phạm Thị P1, sinh năm 1989; con: Có 01 người, sinh năm 2022.

- Tiền án: Không có.

- Tiền sự: Năm 2023, Ủy ban nhân dân phường G, thị xã T ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại phường thời hạn 03 tháng, chấp hành xong ngày 15-10-2023, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06-01-2024 và chuyển sang tạm giam từ ngày 15-01-2024 cho đến nay; *Bị cáo có mặt.*

6. Phạm Thái B3 (tên gọi khác: T3), sinh năm: 1996, tại Tây Ninh; Nơi ĐKHHHT và chỗ ở: ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn R và bà Nguyễn Thị P2; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không có.

- Tiền sự: Năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 80.000.000 đồng về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, chưa chấp hành nộp phạt, chưa đủ thời hạn được coi là chưa bị xử phạt.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06-01-2024 và chuyển sang tạm giam từ ngày 15-01-2024 cho đến nay; *Bị cáo có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân L và Nguyễn Thị Bé B là những người nghiện chất ma túy, sống chung như vợ chồng tại nhà thuê của ông Lê Hữu C thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Thời gian sinh sống tại đây, do không có nghề nghiệp nên L nảy sinh ý định mua chất ma túy về bán lại cho người khác để thu lợi. Ngày 28-12-2023, L đi một mình đến khu vực B thuộc thị xã H, tỉnh Tây Ninh tìm gặp một người tên N2 (không rõ họ tên và địa chỉ) mua chất ma túy với số tiền 5.000.000 đồng, L đem về nhà trực tiếp phân chia ra thành nhiều bịch nhỏ cất giấu, nhằm mục đích sử dụng và bán lại khi có ai hỏi mua để thu lợi.

Nguyễn Xuân L đã bán chất ma túy cho Lương Hào D tổng cộng 07 lần tại nhà mà L đang thuê ở. Với sự giúp sức của Võ Văn Q và Nguyễn Gia B4, sinh ngày 13-01-2008, Lương Hào D đã bán chất ma túy cho người khác 07 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 29-12-2023, L bán cho D 01 bạch chất ma túy với số tiền 300.000 đồng. D đem bạch chất ma túy về nhà lấy một ít sử dụng, phần còn lại D đưa cho Nguyễn Gia B4 để bán tại nhà của Trần Tấn P3 ở ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh với số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua chất ma túy, P3 đã sử dụng hết.

- Lần 2: Ngày 30-12-2023, L bán cho D 01 bạch ma chất ma túy với số tiền 300.000 đồng. D đem bạch chất ma túy về nhà lấy một ít sử dụng, số ma túy còn lại D đưa cho Nguyễn Gia B4 bán cho Trần Tấn P3 với số tiền 300.000 đồng tại nhà của D. Sau khi mua chất ma túy, P3 đã sử dụng hết.

- Lần 3: Khoảng 14 giờ ngày 04-01-2024, L bán cho D 01 bạch ma chất ma túy với số tiền 200.000 đồng. D đem bạch chất ma túy về nhà lấy một ít sử dụng, D trực tiếp bán tại nhà của Nguyễn Văn Q1, trú tại ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua chất ma túy, Q1 đã sử dụng hết.

- Lần 4: Khoảng 16 giờ ngày 04-01-2024, L bán cho D 01 bạch ma chất ma túy với số tiền 200.000 đồng. D đem bạch chất ma túy về nhà lấy một ít sử dụng, D đưa bạch chất ma túy còn lại cho Nguyễn Gia B4 để bán cho Nguyễn Văn Q1 tại nhà của Q1 với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua chất ma túy, Q1 đã sử dụng hết.

- Lần 5: Ngày 05-01-2024, L bán cho D 01 bạch ma chất ma túy với số tiền 200.000 đồng. D đem bạch chất ma túy về nhà lấy một ít sử dụng, D đưa cho B4 và yêu cầu Võ Văn Q điều khiển xe mô tô chở B4 đi bán chất ma túy cho Ngô Thanh T4, tạm trú tại ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh tại khu vực ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua chất ma túy, T4 đã sử dụng hết.

- Lần 6: Khoảng 16 giờ ngày 06-01-2024, L bán cho D 01 bạch ma chất ma túy với số tiền 600.000 đồng. D đem bạch chất ma túy về nhà lấy một ít ra sử dụng, D đưa chất ma túy cho B4 và yêu cầu Võ Văn Q điều khiển xe mô tô chở B4 đi bán chất ma túy cho Nguyễn Văn Q1 tại nhà của Q1 với số tiền 600.000 đồng. Sau khi mua chất ma túy, Q1 đã sử dụng hết.

- Lần 7: Vào khoảng 17 giờ ngày 06-01-2024, L bán cho D 01 bạch chất ma túy với số tiền 300.000 đồng. D đem bạch chất ma túy về nhà lấy một ít ra sử dụng, số ma túy còn lại trong bạch D hàn kín để bán cho Trần Tấn P3. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển số 70D1-474.60 rử Hoàng Văn Đ2, trú tại ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh đi cùng nhưng không nói với Đ2 việc đi bán chất ma túy. Khi đi đến trước cổng nhà của P3, Đ2 đứng ở ngoài cổng chờ, D đi vào nhà bán cho P3 01 bạch chất ma túy với số tiền 300.000 đồng thì bị Công an huyện C bắt quả tang lúc 17 giờ 50 phút cùng ngày. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của D 01 bạch nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1). Sau khi D bị bắt quả tang, Võ Văn Q và Nguyễn Gia B4 đến Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh để đầu thú về hành vi giúp sức cho D bán trái phép chất ma túy.

Khoảng 10 giờ ngày 06-01-2024, Nguyễn Văn X1 gọi điện thoại kêu Phạm Thái B3 chở đi mua chất ma túy với số tiền 700.000 đồng về sử dụng thì B3 đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, B3 gọi điện thoại cho Nguyễn Xuân L để hỏi mua một bạch chất ma túy với số tiền 700.000 đồng, L đồng ý bán và yêu cầu B3 đến nhà L đang ở để mua bán chất ma túy. Sau đó, B3 điều khiển xe ô tô biển số 70A-323.23 chở X1 đến nhà của L đang ở. Trước khi lên xe Xương cất giấu vào

trong túi quần một khẩu trang y tế bên trong có chứa 16 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất ma túy loại H3 nhưng không nói cho B3 biết. Số ma túy này trước đó X1 mua của 01 người không rõ họ tên địa chỉ ở khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 1.200.000 đồng, mục đích để sử dụng. Trong lúc L đang ngồi chờ B3 đến để bán chất ma túy thì Nguyễn Đức K, trú tại ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh đến nhà rủ đi chơi thì L đồng ý, L đưa cho Nguyễn Thị B1 Ba một bịch nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viền màu xanh bên trong có chứa chất ma túy để B1 Ba bán cho B3 với số tiền 700.000 đồng.

Ngoài ra, L còn đưa cho B1 Ba một bịch nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viền màu trắng bên trong có chứa 19 bịch chất ma túy mà L đã phân chia sẵn để cất giữ, khi có người hỏi mua chất ma túy thì L sẽ yêu cầu Bé Ba bán, Bé B đồng ý nhận giữ chất ma túy để bán. Khi B3 chở X1 đi đến trước nhà, Bé B ra gặp và đưa cho B3 01 bịch chất ma túy rồi nhận số tiền 700.000 đồng thì bị Công an huyện C bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải của B3 01 bịch nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1); thu tại chỗ ngồi của Xương trên xe ô tô biển số 70A-323.23 16 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín bên trong có chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M4). Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bé Ba thu giữ bịch nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viền màu trắng bên trong chứa: 10 bịch nylon màu trắng, có một đầu kéo xếp viền màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 07 bịch nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 02 bịch nylon màu trắng, có 01 đầu kéo xếp viền xanh bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M8) cùng một số đồ vật có liên quan. Sau khi Bé Ba bị bắt quả tang, L bỏ trốn khỏi địa phương và đi đến khu vực huyện B, tỉnh Tây Ninh thuê nhà nghỉ ở để trốn tránh việc truy bắt của lực lượng Công an.

Đến ngày 14-02-2024, L đến nhà nghỉ H5 thuộc ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh thuê phòng số 5 để ở. Đến ngày 22-02-2024, Phạm Thị Thu T5, trú tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh gọi điện thoại cho L hỏi mua chất ma túy với số tiền 700.000 đồng để sử dụng, L đồng ý bán chất ma túy cho T5. Khoảng 17 giờ cùng ngày, L đi một mình đến khu vực B thuộc thị xã H, tỉnh Tây Ninh tìm gặp người đàn ông tên T6 (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) hỏi mua chất ma túy với số tiền 3.500.000 đồng. Sau khi nhận chất ma túy, L đem về phòng số 5, nhà nghỉ H6 Lăm cất giấu rồi phân chia ra một bịch chất ma túy có đặc điểm là bịch nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viền màu trắng nhằm mục đích đem đi bán cho T5, L dự định đến khuya sẽ đem chất ma túy đi bán cho T5 nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an huyện C bắt quả tang. Thu giữ 02 bịch nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viền (01 bịch viền màu đỏ, 01 bịch viền màu xanh) bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) cùng một số đồ vật có liên quan.

Ngày 07-01-2024, xét nghiệm chất ma túy: Nguyễn Thị B1 Ba dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine; Phạm Thái B3 dương tính với chất ma túy loại Morphin; Nguyễn Văn X1 dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine, M1; Lương Hào D và Võ Văn Q dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Ngày 23-02-2024, xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Xuân L dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

* Mẫu thu giữ khi bắt quả tang đối với Lương Hào D, Kết luận giám định số 52/KL-KTHS ngày 14-01-2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Mẫu tinh

thể rắn màu trắng (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0455 gam.

* Mẫu thu giữ khi bắt quả tang đối với Nguyễn Thị Bé B, Phạm Thái B3, Nguyễn Văn X1, Kết luận giám định số 53/KL-KTHS ngày 13-01-2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

- Mẫu thu giữ, ký hiệu M1 bên trong 01 bìch nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viền xanh gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5651 gam.

- Mẫu thu giữ, ký hiệu M4 bên trong 16 đoạn ống nhựa màu trắng gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,4262 gam.

- Mẫu thu giữ, ký hiệu M8 bên trong 10 bìch nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viền đỏ; 07 bìch nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viền trắng; 02 bìch nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viền xanh gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 8,3337 gam.

* Mẫu thu giữ khi bắt quả tang đối với Nguyễn Xuân L, Kết luận giám định số 402/KL-KTHS ngày 27-02-2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu M1) bên trong 02 bìch nylon màu trắng có 01 đầu kéo xếp viền (01 bìch viền đỏ và 01 bìch viền màu trắng) gửi đến giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 8,5719 gam.

* Kết luận giám định số 97/KL-KTHS ngày 19-01-2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: 07 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng cần giám định là tiền thật.

* Kết luận giám định số 96/KL-KTHS ngày 22-01-2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng; 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng cần giám định là tiền thật.

* Kết luận giám định số 175/KL-KTHS ngày 07-02-2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Xe mô tô Honda Sonic, sơn màu đỏ - trắng có số khung và số máy không bị đục xóa.

Quá trình điều tra các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tạm giữ.

Qua xác minh các bị cáo không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Bản Cáo trạng số 49/CT-VKSCT ngày 28-6-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố Nguyễn Xuân L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị B1 Ba về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Lương Hào D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình và Võ Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Phạm Thái B3 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn X1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm mà VKSND huyện Châu Thành đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố Nguyễn Xuân L, Nguyễn Thị Bé B, Lương Hào D và Võ Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Phạm Thái B3 và Nguyễn Văn X1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Quá trình điều tra và tại Tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Nguyễn Xuân L, Lương Hào D và Võ Văn Q tự thú khai ra các lần phạm tội trước đó. Lương Hào D đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm.

Lương Hào D sử dụng Nguyễn Gia B4, là người dưới 16 tuổi để giúp sức cho D bán chất ma túy 05 lần là tình tiết định khung hình phạt nên không xem là tình tiết tăng nặng. Nguyễn Xuân L đã tái phạm chưa được xóa án tích, mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý và Nguyễn Thị Bé B đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội rất nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt nên đề nghị HĐXX:

- Căn cứ điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L từ 12 năm đến 14 năm tù.

- Căn cứ điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B1 Ba từ 09 năm đến 10 năm tù. Tổng hợp với bản án số 45/HSST ngày 21-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 18 năm đến 20 năm tù.

- Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Hào D từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Văn Q từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X1 từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thái B3 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: đề nghị áp dụng Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Lời nói sau cùng các bị cáo thấy hối hận việc đã làm nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 19-12-2023 đến ngày 06-01-2024, tại nhà ở thuê thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Xuân L (có 02 tiền án chưa được xóa án) bán trái phép chất ma túy cho Lương Hào D 07 lần. Ngày 06-01-2024, Nguyễn Thị Bé B (đang được tạm hoãn thi hành bản án 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy do nuôi con nhỏ) đã giúp sức cho L bán chất ma túy cho Phạm Thái B3 01 lần thì bị bắt quả tang. Chất ma túy thu giữ khi Bé Ba bán cho Phạm Thái B3 loại Methamphetamine, khối lượng 0,5651 gam; chất ma túy Nguyễn Thị B1 Ba đang cất giữ để nhằm mục đích mua bán loại Methamphetamine, khối lượng 8,3337 gam. Phạm Thái B3 cùng Nguyễn Văn X1 đi mua chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,5651 gam để sử dụng. Ngoài ra, Nguyễn Văn X1 còn tàng trữ chất ma túy loại Heroin, khối lượng 0,4262 gam để sử dụng.

Cũng trong khoảng thời gian từ ngày 19-12-2023 đến ngày 06-01-2024, sau khi mua chất ma túy của Nguyễn Xuân L, Lương Hào D bán chất ma túy cho Trần Tấn P3, Nguyễn Văn Q1 và Ngô Thanh T4 tổng cộng 07 lần thì bị bắt quả tang hồi 17 giờ 50 phút, ngày 06-01-2024 tại ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vật chứng thu giữ là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0455 gam. Trong 07 lần bán chất ma túy, Võ Văn Q giúp sức cho D bán 02 lần; Lương Hào D sử dụng Nguyễn Gia B4, là người dưới 16 tuổi giúp sức cho D bán chất ma túy 05 lần.

Đến ngày 22-02-2024, tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Xuân L có hành vi tàng trữ chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 8,5719 gam, nhằm mục đích để bán cho người khác thì bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đúng với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố nên đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị B1 Ba phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Lương Hào D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Võ Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn X1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định

tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Phạm Thái B3 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lan truyền tệ nạn nghiện hút, tiêm chích ma túy trong cộng đồng dân cư, là một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn khác trong xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, làm băng hoại giống nòi, là một trong những nguyên nhân gây lây lan căn bệnh HIV/AIDS và phát sinh các loại tội phạm khác.

Xét về tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy rằng:

- Bị cáo Nguyễn Xuân L bán ma túy nhiều lần, khối lượng ma túy Methamphetamine từ 05 gram đến dưới 30 gram, có 02 tiền án chưa được xóa án, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Thị B1 Ba giúp sức cho Nguyễn Xuân L bán ma túy cho Phạm Thái B3, khối lượng ma túy Methamphetamine từ 05 gram đến dưới 30 gram, có 01 tiền án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao sau bị cáo L.

- Bị cáo Lương Hào D bán ma túy nhiều lần và sử dụng Nguyễn Gia B4 là người dưới 16 tuổi giúp sức cho D bán chất ma túy 05 lần là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Bị cáo Võ Văn Q tuy chưa có tiền án tiền sự, nhưng trực tiếp tích cực 02 lần giúp sức đi bán ma túy cho D. Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, cần xử bị cáo ở mức án cao sau bị cáo D mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Văn X1 tàng trữ ma túy tên gọi H3 mua trước đó mang từ B lên C và nhờ Phạm Thái B3 mua thêm ma túy Methamphetamine của L; Phạm Thái B3 giúp X1 mua ma túy Methamphetamine của L cùng tàng trữ để sử dụng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét:

Về nhân thân:

- Đối với Nguyễn Thị Bé B: ngày 15-01-2022 bị Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy và ngày 19-3-2022 Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa nộp phạt tuy đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính cho thấy có nhân thân xấu.

- Đối với Lương Hào D: Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, đương nhiên được xóa án tích. Năm 2015, Công an xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Năm 2016, Ủy ban nhân dân thị trấn

C, huyện C, tỉnh Tây Ninh ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng, đã hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cho thấy có nhân thân xấu.

- *Đối với* Nguyễn Văn X1: Năm 2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong bản án, được xóa án tích. Năm 2010, Ủy ban nhân dân Quận A2, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng. Năm 2012, Ủy ban nhân dân Quận A2, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy thời hạn 24 tháng. Ngày 13-02-2015, Công an huyện T (nay là thị xã T) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đủ thời hạn được coi là chưa bị xử phạt. Ngày 08-4-2015, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng (nay là thị xã T) xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31-8-2019, đã chấp hành xong bản án, tuy xóa án tích nhưng cho thấy có nhân thân xấu.

- *Đối với* Phạm Thái B3: Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16-10-2015, chấp hành xong bản án, đã xóa án tích. Năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 27-8-2019. Ngày 04-8-2020, Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng nhưng tạm đình chỉ thi hành quyết định ngày 02-9-2020 do phạm tội bị bắt tạm giam. Ngày 30-9-2020, Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02-9-2021, tuy đã xóa án tích nhưng cho thấy có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 24-8-2016, bị cáo Lương Hào D bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 70/2016/HSST. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 33/2016/HSST ngày 21-6-2016 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng cộng là 02 năm tù (hành vi phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” của Lương Hào D xảy ra trước khi bị xét xử ngày 21-6-2016, chấp hành xong hình phạt, chưa chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích, bị cáo vẫn không cải tạo mình thành người tốt mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Xuân L, Lương Hào D và Võ Văn Q tự thú khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy trước đó khi cơ quan điều tra chưa phát hiện nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị B1 Ba phạm tội khi mang thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Trước đó, bị cáo Nguyễn Thị Bé B thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 08 năm tù theo Bản án số 45/HSST ngày 21-6-2022, đã đi chấp hành án ngày 25-01-2024. Hội đồng xét xử xét thấy, Bản án số 45/HSST ngày 21-6-2022 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự cần tổng hợp hình phạt của hai bản án để bị cáo chấp hành 01 hình phạt chung là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật là có căn cứ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh của Công an huyện C thể hiện các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang giữ theo biên bản ngày 26-7-2024. Hội đồng xét xử xét thấy:

[7.1] Đối với số ma túy trong vụ án gồm:

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 53/M1, có chữ ký xác nhận của Giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý Phan Quốc V1 và được đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T;

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 53/M4, có chữ ký xác nhận của Giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý Phan Quốc V1 và được đóng dấu tròn. màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T;

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 53/M8, có chữ ký xác nhận của G định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý Phan Quốc V1 và được đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T;

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 402, có chữ ký xác nhận của Giám định viên Võ Quốc T7, trợ lý Hà Minh L1 và được đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T là tang vật của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với số tang vật còn lại trong vụ án gồm:

- 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng, bị rách (đã qua sử dụng);

- 01 (một) bịch nylon màu trắng, có một đầu kéo xếp viền màu trắng (đã qua sử dụng); thu giữ của Xương nên tịch thu tiêu hủy

- 03 (ba) cây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng);

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu được hàn kín, một đầu nhọn (đã qua sử dụng);

- 01 (một) cân điện tử màu đen, dưới cân có dòng chữ "Item: Ashtray- 100" (đã qua sử dụng);

- 49 (bốn mươi chín) đoạn ống thủy tinh;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy có đặc điểm là chai nhựa, nắp màu đỏ, trên nắp có gắn đoạn ống nhựa màu xanh và một đoạn ống thủy tinh dạng phễu (đã qua sử dụng);

- 80 (tám mươi) đoạn ống nhựa, loại ống hút;

- 100 (một trăm) bịch nylon màu trắng, có một đầu kéo xếp viền màu đỏ; 100 (một trăm) bịch nylon màu trắng, có một đầu kéo xếp viền màu xanh
- 04 (bốn) bật lửa;
- 01 (một) cây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng); 01 (một) cây kẹp bằng kim loại (đã qua sử dụng);
- 01 (một) bình gas hiệu Bluestar, màu đen (đã qua sử dụng);
- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy có đặc điểm chai bằng nhựa, nắp chai màu trắng có gắn đoạn ống nhựa màu hồng và một đoạn ống phễu bằng thủy tinh (đã qua sử dụng);
- 03 (ba) bật lửa gas (đã qua sử dụng);
- 02 (hai) cây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng);
- 01 (một) cây kẹp kim loại (đã qua sử dụng);

Các vật chứng trên một số thu giữ tại nhà Bé Ba và L1 thuê ở xã T, một số thu tại nhà L1 thuê ở xã T và thu tại nhà của D. Bị cáo L1, Bé B, D khai đây là các đồ vật, dụng cụ dùng để phân chia ma túy bán lại cho người khác và để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[7.3] Đối với tài sản là điện thoại:

[7.3.1]

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: Apple, loại: Iphone 7 Plus, màu vàng, số IME 59178070243069 (đã qua sử dụng) thu giữ của Bé B dùng liên lạc với L1 để bán ma túy cho B3.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: Apple, loại: Iphone 11 Pro Max, màu vàng số IMEL: 353896103673574 (đã qua sử dụng) thu giữ của B3 dùng để liên lạc với L1 mua ma túy và liên lạc với X1 để mua ma túy cho X1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: Oppo, loại: Reno 7, màu đen, số IMEI 1: 68574066003554, số IMEI 2: 868574066003547 (đã qua sử dụng) thu giữ của X1 dùng liên lạc với B3 nhờ chờ mua ma túy ngày 06-01-2024.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A03, màu xanh, số IMEI 1: 350538283941396/01, số IMEI 2: 359923673941399/01 (đã qua sử dụng) thu của D sử dụng liên lạc với L1 để mua ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu: Nokia, loại: 105, màu xanh, số S: 354496099777460 (đã qua sử dụng) và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu: Apple, loại: Iphone XS Max, màu trắng, số IMEI 1: 357262090983375, số IMEI 1: 357262090851879 (đã qua sử dụng) thu của L1.

Các điện thoại trên các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[7.3.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: Samsung, loại: Galaxy A04S, Màu xanh, số IMEI 1: 350246951671010, số IMEI 2: 353931241671014 (đã qua sử dụng) thu giữ của B3 sử dụng chờ khách không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[7.4] Đối với số tiền Việt Nam:

+ 700.000 đồng thu của bị cáo Bé Ba được niêm phong vào 01 bì thư có chữ ký xác nhận của giám định viên Trịnh Thị Nhật Q2, cán bộ Đặng Thanh P4 và đóng dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T;

+ 300.000 đồng thu của bị cáo D được niêm phong vào 01 bì thư có chữ ký xác nhận của giám định viên Phạm Ngọc C1, cán bộ Đặng Thanh P4 và đóng dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T.

Đây là tiền có được từ việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

+ Đối với số tiền 07 lần Nguyễn Xuân L bán ma túy cho D tổng cộng 2.100.000 đồng và 06 lần Lương Hào D bán ma túy cho P3, Q, Thùy tổng cộng 1.800.000 đồng là số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên buộc mỗi bị cáo nộp lại để sung Ngân sách nhà nước.

[7.5] Đối với xe mô tô biển số 70D1- 474.60 do anh Nguyễn Duy N2 (bạn của D), ngụ khu phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh đứng tên chủ sở hữu và xe xe ô tô biển số 70A-323.23 do anh Phạm Thái A (anh ruột của Phạm Thái B3), ngụ ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh đứng tên chủ sở hữu. Anh N2, anh A không biết việc D và B3 sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại xe cho anh N2, anh A nên không xem xét xử lý.

[8] Đối với người tên N2 và người tên T6 bán chất ma túy cho Nguyễn Xuân L không xác định được nhân thân, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C chưa làm việc được nên không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Xuân L, Nguyễn Thị Bé B, Lương Hào D, Võ Văn Q, Phạm Thái B3, Nguyễn Văn X1, Nguyễn Gia B4, Nguyễn Văn Q1, Trần Tấn P3, Ngô Thanh T4, Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét.

Đối với Nguyễn Gia B4 sinh ngày 13-01-2008, tính đến ngày 06-01-2024 có độ tuổi là 15 tuổi 11 tháng 23 ngày, là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ hai lần trở lên nhưng không xác định được tổng trọng lượng chất ma túy của tất cả các lần nên không xem xét trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Riêng Võ Văn Q và Nguyễn Gia B4 khai Q và B4 giúp sức cho Lương Hào D bán trái phép chất ma túy thì được D cho chất ma túy và tự sử dụng. Ngoài lời khai không có chứng cứ khác, nên không đủ cơ sở để khởi tố đối với Lương Hào D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với Hoàng Văn Đ2 đi chung với Lương Hào D, không biết việc D bán chất ma túy cho Trần Tấn P3 nên không xem xét xử lý.

Đối với ông Lê Hữu C chủ nhà cho thuê ở ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh và chị Dương Thị Ngọc M2 là người quản lý nhà nghỉ H5 thuộc ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh không biết Nguyễn Xuân L và Nguyễn Thị B1 Ba mua bán trái phép chất ma túy nên không đề nghị xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Xuân L, Nguyễn Thị Bé B, Lương Hào D, Võ Văn Q, Nguyễn Văn X1, Phạm Thái B3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L 12 (mười hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-02-2024.

2. Căn cứ điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị B1 Ba phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B1 Ba 10 (mười) năm tù. Tổng hợp với Bản án số 45/HSST ngày 21-6-2022 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 18 (mười tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án 25-01-2024.

3. Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lương Hào D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lương Hào D 09 (chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-01-2024.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn Q 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-01-2024.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn X1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X1 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-01-2024.

6. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thái B3 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thái B3 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-01-2024.

7. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 53/M1, có chữ ký xác nhận của Giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý Phan Quốc V1 và được đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T;

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 53/M4, có chữ ký xác nhận của Giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý Phan Quốc V1 và được đóng dấu tròn. màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T;

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 53/M8, có chữ ký xác nhận của G định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý Phan Quốc V1 và được đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T;

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 402, có chữ ký xác nhận của Giám định viên Võ Quốc T7, trợ lý Hà Minh L1 và được đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T;

- 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng, bị rách (đã qua sử dụng);

- 01 (một) bịch nylon màu trắng, có một đầu kéo xếp viền màu trắng (đã qua sử dụng); thu giữ của Xương nên tịch thu tiêu hủy

- 03 (ba) cây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng);

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu được hàn kín, một đầu nhọn (đã qua sử dụng);

- 01 (một) cân điện tử màu đen, dưới cân có dòng chữ "Item: Ashtray- 100" (đã qua sử dụng);

- 49 (bốn mươi chín) đoạn ống thủy tinh;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy có đặc điểm là chai nhựa, nắp màu đỏ, trên nắp có gắn đoạn ống nhựa màu xanh và một đoạn ống thủy tinh dạng phễu (đã qua sử dụng);

- 80 (tám mươi) đoạn ống nhựa, loại ống hút;

- 100 (một trăm) bịch nylon màu trắng, có một đầu kéo xếp viền màu đỏ; 100 (một trăm) bịch nylon màu trắng, có một đầu kéo xếp viền màu xanh

- 04 (bốn) bật lửa;

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng); 01 (một) cây kẹp bằng kim loại (đã qua sử dụng);

- 01 (một) bình gas hiệu Bluestar, màu đen (đã qua sử dụng);

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy có đặc điểm chai bằng nhựa, nắp chai màu trắng có gắn đoạn ống nhựa màu hồng và một đoạn ống phễu bằng thủy tinh (đã qua sử dụng);

- 03 (ba) bật lửa gas (đã qua sử dụng);

- 02 (hai) cây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng);

- 01 (một) cây kẹp kim loại (đã qua sử dụng);

Trả lại cho bị cáo B3: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: Samsung, loại: Galaxy A04S, màu xanh, số IMEI 1: 350246951671010, số IMEI 2: 353931241671014 (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: Số tiền Việt Nam 700.000 đồng thu của bị cáo B1 Ba và 300.000 đồng thu của bị cáo D.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: Apple, loại: Iphone 7 Plus, màu vàng, số IME 59178070243069 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Bé B.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: Apple, loại: Iphone 11 Pro Max, màu vàng số IMEL: 353896103673574 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo B3.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: Oppo, loại: Reno 7, màu đen, số IMEI 1: 68574066003554, số IMEI 2: 868574066003547 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo X1.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A03, màu xanh. số IMEI 1: 350538283941396/01, số IMEI 2: 359923673941399/01 (đã qua sử dụng) thu của bị cáo D.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu: Nokia, loại: 105, màu xanh, số S: 354496099777460 (đã qua sử dụng) và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu: Apple, loại: Iphone XS Max, màu trắng, số IMEI 1: 357262090983375, số IMEI 1: 357262090851879 (đã qua sử dụng) thu của bị cáo L1.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân L nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội 2.100.000 đồng và Lương Hào D nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội 1.800.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

8. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Xuân L, Nguyễn Thị Bé B, Lương Hào D, Võ Văn Q, Nguyễn Văn X1, Phạm Thái B3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

9. Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- P.KTNV&THA-TAND tỉnh TN;
- Phòng PV 06 CA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an H. Châu Thành;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Cơ quan THAHS
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thanh Hùng

